

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn L1; sinh năm 1973 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Lê Thị Đ; có vợ là Cao Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19- 3- 2022, chuyển tạm giam từ ngày 25- 3- 2022 đến nay; “có mặt”.

Người làm chứng: Anh Trần Văn T; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 19- 3- 2022, tổ công tác Công an huyện Giao Thủy tuần tra tại khu vực xóm A, xã G1, huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định, phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Vũ Văn L1 tại xóm A, xã G1,, Vũ Văn L1 và Trần Văn T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ của Trần Văn T 01

gói giấy sách in, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở (được niêm phong ký hiệu L); 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, biển số 18Z5-6108. T và L1 khai nhận: L1 vừa bán cho T 01 gói heroin với giá 200.000 đồng, sau đó T bảo L1 cho T mượn địa điểm để sử dụng ma túy tại nhà L1, L1 đồng ý. Thu giữ của L1 02 gói giấy sách in, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở (được niêm phong ký hiệu M); số tiền 2.900.000 đồng. L1 khai nhận đó là 02 gói heroine của L1 dùng để sử dụng cho bản thân, đối với số tiền 2.900.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền L1 vừa bán cho T 01 gói heroine mà có. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn L1. Thu giữ trong khay gỗ dưới gầm cầu thang nhà L1 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu K), 01 dao lam qua sử dụng. L1 khai nhận đó là gói heroine L1 cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân, chiếc dao lam là công cụ L1 dùng để chia, cắt heroine.

Tại bản kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 21- 3- 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

“- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M, L, K gửi đi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,203 gam; Khối lượng mẫu L: 0,014 gam; khối lượng mẫu K: 0.657 gam.

- Mẫu dăm định màu nâu đen trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M và L gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Không xác định được khối lượng”.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 02- 6- 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Vũ Văn L1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn L1 từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L1 từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L1 từ 2 năm 6

tháng đến 2 năm 9 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội bị cáo Vũ Văn L1 phải chấp hành từ 7 năm đến 8 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo sung ngân sách Nhà nước; tịch thu toàn bộ số mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 bật lửa ga màu vàng đã qua sử dụng, 01 dao lam đã qua sử dụng để tiêu hủy. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phí chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 19- 3- 2022, tại nhà ở của Vũ Văn L1 ở xóm A, xã G1, huyện, G, tỉnh N, Vũ Văn L1 có hành vi bán trái phép 01 gói heroine có khối lượng 0,014 gam với giá 200.000 đồng cho Trần Văn T và bố trí cho Trần Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Ngoài ra, Vũ Văn L1 còn có hành vi cất giấu trái phép 0,860 gam heroine với mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao thủy truy tố bị cáo Vũ Văn L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là tiền đề phát sinh các tội phạm khác, là mầm mống phát sinh lây truyền bệnh tật... gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều 249, Điều 251 và Điều 256 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có nghề nghiệp, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn L1 và Trần Văn T, Công an huyện Giao Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 200.000 đồng đã thu giữ sung ngân sách Nhà nước; tịch thu toàn bộ số mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 bật lửa ga màu vàng đã qua sử dụng, 01 dao lam đã qua sử dụng cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô, biển số 18Z5-6108 thu giữ của Trần Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị H (là vợ T) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại xe cho chị Hiền là phù hợp.

Đối với số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của Vũ Văn L1. Quá trình điều tra xác định 2.700.000 đồng là tiền của chị Vũ Thị L2 (con gái L1) nên cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho chị L2 là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số heroine thu giữ của T, quá trình điều tra không xác định được người bán heroine cho T nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn L1 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L1 tù 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L1 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Vũ Văn L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19- 3- 2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) (đã thu giữ của bị cáo) sung ngân sách Nhà nước; tịch thu toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 01 dao lam đã qua sử dụng cho tiêu hủy (Được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng số 69 ngày 03- 6- 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn L1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Văn L1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã G1;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ